

Chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh - Nền tảng lý luận xuất phát của chủ thuyết phát triển của Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh

17:25' 23/3/2009

TCCS - Chủ nghĩa Mác - Lê-nin là một hệ thống lý luận khoa học và cách mạng, đã trải qua chiều dài lịch sử hơn 150 năm. Đặc điểm lớn nhất của chủ nghĩa Mác - Lê-nin là sự kết hợp chặt chẽ giữa lý luận với thời đại, giải quyết những vấn đề cấp bách do thời đại đặt ra. Những thành tựu của nó trong thế kỷ XX là liên tục, nghiêm túc trong việc phát triển và tìm ra những quy luật khách quan tác động vào xã hội loài người trong vòng một trăm năm lịch sử. Nó có mặt ở tất cả các bước ngoặt của thế kỷ nhằm chứng minh và làm sáng tỏ những vấn đề có tính quy luật của đời sống xã hội. Nó cung cấp cho loài người những nhận thức đúng đắn, cách nhìn thấu đáo, khách quan, trải qua kinh nghiệm thực tiễn. Đã có những dự đoán khoa học, chặt chẽ được thực tiễn chứng minh, ở tầm bao quát thời đại và những thành công của các dự báo đó mà thắng lợi của nó vang dội cả thế giới. Rõ ràng, không có một trào lưu tư tưởng nào sánh kịp với chủ nghĩa Mác - Lê-nin.

Nhìn chung, trong suốt hành trình của mình, chủ nghĩa Mác - Lê-nin không bao giờ xa rời mục tiêu **giải phóng con người, giải phóng xã hội, giải phóng loài người**. Không còn nghi ngờ gì nữa, chủ nghĩa Mác - Lê-nin là sự kết tinh, sự thăng hoa, sự sáng tạo mới của tư duy và trí tuệ con người, thể hiện qua sự tìm tòi và giải đáp một cách nghiêm túc, khách quan, khoa học các vấn đề, các thách thức và nhiệm vụ đặt ra cho nhân loại trong suốt cả thế kỷ XX. Thật là vô lý và phi lịch sử nếu muốn xem xét sự biến đổi về các mặt chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, nhân văn, tìm hiểu tường tận những vấn đề, những bài học lớn của thế kỷ XX mà lại không quan tâm, nhìn nhận một cách khách quan, toàn diện học thuyết Mác - Lê-nin theo góc độ phát triển. Dù cho người ta muốn nói thế nào và có thái độ ra sao thì sự tồn tại khách quan, tầm ảnh hưởng sâu rộng và tác dụng lớn lao của chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong suốt thế kỷ XX vẫn là một sự thật đanh thép không thể chối cãi được.

Thực tiễn biến đổi, chủ nghĩa Mác - Lê-nin không thể không biến đổi. Đó là sự biến đổi không ngừng suốt thế kỷ, thích ứng với thời đại, với tình hình mới, nhiệm vụ mới, là sự biến đổi sâu sắc của con người trong nhận thức thế giới và cải tạo thế giới; là sự biến đổi do không ngừng tổng kết những bài học kinh nghiệm trong thực tiễn; là sự biến đổi tiến lên cùng với sự phát triển của thời đại. Đúng như C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n đã từng tuyên bố: Học thuyết của các ông không phải là học thuyết nhất thành bất biến mà là học thuyết về sự phát triển, học thuyết của sự phát triển. Do đó, chủ nghĩa Mác - Lê-nin không bao giờ lỗi thời mà là một học thuyết khoa học có sức sống mãnh liệt. Chúng ta vững tin vào vận mệnh và tiền đồ của chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong thế kỷ mới.

Chúng ta đã rõ một trong những nguyên nhân sâu xa, cơ bản dẫn đến khủng hoảng và sụp đổ ở Liên Xô và Đông Âu là nhận thức sai lầm và vận dụng không đúng chủ nghĩa Mác- Lê-nin, nhất là lý luận về chủ nghĩa xã hội. Nghiêm trọng nhất là việc từ bỏ mô hình NEP (chính sách kinh tế mới) của V.I. Lê-nin, nhận thức sai lệch về mặt lý luận và trở về với "chính sách cộng sản thời chiến" mà V.I. Lê-nin đã từng cho là sai lầm và kiên quyết bác bỏ; xa rời những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về chủ nghĩa xã hội và xây dựng chủ nghĩa xã hội, sa vào chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa kinh nghiệm thực dụng không phát triển và sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin lên ngang tầm những đòi hỏi mới của các giai đoạn lịch sử; chủ quan, duy ý chí, vội vã đốt cháy giai đoạn, vượt lên những giai đoạn phát triển của chủ nghĩa xã hội mà thực tiễn chưa cho phép... Một loạt những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê-nin đã bị giải thích một chiều và hoàn toàn sai lầm, như học thuyết về hình thái kinh tế - xã hội; về quy luật phù hợp giữa quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất; quy luật về đấu tranh giai cấp. Những vấn đề về tính chất, đặc điểm, nội dung, quy luật của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội đều bị hiểu một cách méo mó, sai lệch, dẫn đến chệch choạc về đường lối, chiến lược và sai lầm về sách lược, nhất là trong việc thiết kế mô hình chủ nghĩa xã hội.

Những sai lầm, khuyết tật của mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực không phải là những sai lầm cá biệt, ngẫu nhiên. Đó là những sai lầm, khuyết tật nghiêm trọng có tính chất cấu trúc mô hình chung. Hiểu như vậy mới có thể giải thích được tại sao tất cả các nước xã hội chủ nghĩa đều rơi vào trì trệ, rối loạn, cùng bị khủng hoảng trong một khoảng thời gian như nhau, tính chất khủng hoảng giống nhau. Nếu mô hình

chủ nghĩa xã hội không bị khủng hoảng, suy yếu bởi những sai lầm, khuyết tật của chính mình, nếu chế độ không bị biến dạng nghiêm trọng, được nhân dân tín nhiệm và ủng hộ, thì mọi âm mưu phá hoại thâm độc của chủ nghĩa đế quốc không thể trở thành yếu tố gây khủng hoảng và sụp đổ của một loạt các quốc gia độc lập có chủ quyền, trong đó có Liên Xô.

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lê-nin nhiều lần nhấn mạnh rằng lý luận của các ông không phải là lời giải xong xuôi, hoàn chỉnh, có thể áp dụng máy móc vào cuộc sống. Các ông đòi hỏi phát triển lý luận phải gắn liền với sự phát triển của xã hội, không giáo điều, cắt xén và giải thích sai lệch. Rõ ràng, C. Mác, Ph. Ăng-ghen và V.I. Lê-nin không can dự vào những lỗi lầm của những người cộng sản sau này khi tiến hành xây dựng xã hội mới.

Chủ nghĩa Mác - Lê-nin đã đem lại cho chúng ta nền tảng tư tưởng vững chắc, những điểm tựa lý luận, phương pháp luận vô cùng phong phú và sâu sắc, giúp chúng ta nâng cao tầm tư tưởng, tầm trí tuệ, tư duy độc lập sáng tạo, tìm ra con đường và giải pháp đúng để xử lý các vấn đề do thế kỷ mới đặt ra. Hồ Chí Minh là tấm gương tuyệt vời về sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào hoàn cảnh lịch sử đặc thù của Việt Nam. Người đi từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa xã hội nhờ có sự giác ngộ chủ nghĩa Mác - Lê-nin, nắm bắt được tinh thần và xu thế phát triển của thời đại. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, đó là trung tâm tư tưởng Hồ Chí Minh. Người đã nhiều lần khẳng định rằng, chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới có thể giải quyết triệt để vấn đề độc lập dân tộc, mới xóa bỏ vĩnh viễn ách áp bức, bóc lột và nô dịch, mới giải quyết tận gốc vấn đề giải phóng xã hội, giải phóng con người. Lựa chọn con đường xã hội chủ nghĩa cho sự phát triển của Việt Nam, Hồ Chí Minh đã mở đường cho sự phát triển mới của nước ta, đặt cách mạng Việt Nam vào quỹ đạo của cách mạng vô sản.

Hồ Chí Minh đã có những luận giải sâu sắc, phong phú về con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam. Người đặt tiền đề lý luận quan trọng cho sự nghiệp đổi mới hiện nay của nhân dân ta. Có thể khẳng định rằng, tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ đơn thuần là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin mà là một bước phát triển mới của chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào hoàn cảnh một nước chậm phát triển như Việt Nam nhằm giải đáp những vấn đề do thực tiễn đất nước và thời đại đặt ra. Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống những luận điểm tâm lý luận và phương pháp luận nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người. Hệ thống đó bao gồm những luận điểm về con đường đi lên của cách mạng Việt Nam: từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa; những luận điểm về đường lối và chính sách đối ngoại, về đoàn kết quốc tế, kết hợp sức mạnh trong nước với sức mạnh thế giới, sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; những luận điểm về đạo đức, lối sống, phong cách và văn hóa nhằm xây dựng con người, bồi dưỡng, đào tạo các thế hệ cách mạng cho hôm nay và cho ngày mai.

Bước vào thế kỷ mới, tình hình quốc tế và trong nước đặt ra cho chúng ta yêu cầu cấp bách là không những phải nắm vững và vận dụng đúng đắn chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh mà còn phải bảo vệ và phát triển học thuyết cách mạng và khoa học ấy lên một tầm cao mới. Khắc phục căn bệnh giáo điều, chủ quan duy ý chí, mở ra bước đột phá mới cho công tác giảng dạy và nghiên cứu lý luận, làm cho lý luận đổi mới của Đảng ta thực sự là lý luận tiên phong thể hiện bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Để nắm vững, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh đòi hỏi những người lính xung kích trên mặt trận tư tưởng, lý luận phải nghiên cứu sâu sắc, toàn diện và có hệ thống những di sản tư tưởng, lý luận của C. Mác, Ph. Ăng-ghen, V.I. Lê-nin, Hồ Chí Minh; phải đổi mới tư duy để trở về với chính thực chất hệ thống luận điểm của các ông đã hình thành trong những điều kiện lịch sử cụ thể, kể cả những bổ sung, phát triển mà chính các ông phác họa trước những thay đổi của thực tiễn, và điều quan trọng là phải đặt những luận điểm của các ông trong cả hệ thống như một chỉnh thể, không được cắt xén.

Sức sống và sáng tạo của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị định hướng cho công cuộc đổi mới hiện nay. Những giá trị ấy không chỉ có tác dụng đối với nước ta mà còn ảnh hưởng đối với thế giới, không chỉ có ảnh hưởng trước mắt mà còn có tác dụng lâu dài đối với sự phát triển của đất nước trong thế kỷ mới.

Hình thành tư duy mới đối với chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh chính là trở về cội nguồn sáng tạo, với tư duy khoa học của C. Mác, Ph. Ăng-ghe-n, V.I. Lê-nin, Hồ Chí Minh. Ngon đóc của tinh thần sáng tạo không ngừng đó dẫn dắt chúng ta bước vào thế kỷ XXI với quyết tâm không gì lay chuyển nổi, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta.

2 - Gần tám thập kỷ qua, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân làm hai cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Chỉ tính riêng cách mạng xã hội chủ nghĩa, chúng ta đã có bề dày lịch sử gần 60 năm; nếu tính từ khi đất nước thống nhất, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội, thì chúng ta đã có gần 35 năm kinh nghiệm lịch sử. Điều đáng lưu ý nhất là chúng ta đã có gần 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Với chiều dài lịch sử như thế, Đảng ta đã xây dựng được một hệ thống lý luận qua từng giai đoạn cách mạng. Chỉ nói đến thời kỳ cách mạng xã hội chủ nghĩa, Đảng ta đã có cương lĩnh, đường lối, chiến lược, sách lược và các chính sách phát triển đất nước, thì không lý gì lại không hình thành ngày càng rõ nét những chủ thuyết phát triển của Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

Chủ thuyết phát triển có mối quan hệ khăng khít với lý luận, học thuyết, chủ nghĩa, với đường lối, chiến lược..., nhưng không phải là một. Từ trong hệ thống lý luận, học thuyết, đường lối, chiến lược... có thể rút ra chủ thuyết phát triển - nét đặc trưng, nổi bật và khái quát nhất của cả hệ thống lý luận đó.

Có thể nói chủ nghĩa xã hội mà chúng ta xây dựng là làm cho dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đó phải chăng là chủ thuyết phát triển của Việt Nam ở cấp độ mục tiêu chung.

Ở cấp độ hệ thống chính trị, chúng ta xây dựng một nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân với một nền dân chủ mà mọi quyền lực đều ở nơi dân... Đó phải chăng là chủ thuyết phát triển của Việt Nam về mặt chính trị.

Ở cấp độ lĩnh vực kinh tế, chúng ta phát triển một nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Đó phải chăng là chủ thuyết phát triển của Việt Nam về lĩnh vực kinh tế.

Chúng ta xây dựng một nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Có thể nói đó là chủ thuyết phát triển của Việt Nam về cấp độ văn hóa.

Chúng ta cần và phải thực hiện chính sách Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển. Đó phải chăng là chủ thuyết phát triển của Việt Nam ở cấp độ quan hệ quốc tế.

Về mặt Đảng, chúng ta tiến hành đổi mới và chỉnh đốn Đảng trở thành một Đảng trí tuệ, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển đất nước. Đó phải chăng là chủ thuyết phát triển của Việt Nam ở cấp độ xây dựng một Đảng cầm quyền trong thời kỳ đổi mới.

Từ đó có thể thấy rằng, chủ thuyết phát triển tuy có chỗ giống nhau, nhưng cũng có mặt khác nhau với lý luận, học thuyết, chủ nghĩa, với đường lối, chiến lược và sách lược cách mạng. Nhưng dù đồng nhất hay không đồng nhất, thì nền tảng vẫn là chủ nghĩa Mác- Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Ngược dòng lịch sử, chúng ta thấy rõ từ những năm 20 của thế kỷ XX, chủ nghĩa Mác- Lê-nin thâm nhập vào Việt Nam và ngày càng được truyền bá rộng rãi thông qua Nguyễn ái Quốc và một số chiến sĩ cách mạng tiên bối thời bấy giờ. Chủ nghĩa Mác - Lê-nin đi vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã tạo ra bước ngoặt căn bản của cách mạng Việt Nam, trước hết được đánh dấu bằng sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930. Kể từ đó, chủ nghĩa Mác- Lê-nin, hạt giống đầy sức sống đã được đâm chồi nảy lộc, đơm hoa kết quả trên mảnh đất Việt Nam, và nó ngày càng phát triển bền vững với toàn bộ tiến trình đi lên của cách mạng Việt Nam.

Ở đây, bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng

Hồ Chí Minh được vận dụng một cách sáng tạo, kết hợp một cách chặt chẽ và phát huy tác dụng một cách đầy đủ. Nhờ đó, Đảng ta đề ra được đường lối đúng và do đường lối đúng, Đảng mới có năng lực xác định phương hướng, tìm ra bước đi, vạch phương pháp cách mạng và vận dụng nghệ thuật lãnh đạo một cách khoa học qua mỗi thời kỳ lịch sử. Chính trên cơ sở đường lối đúng mới đem lại cho phong trào cách mạng một niềm tin sắt đá, một năng lực sáng tạo và khả năng suy nghĩ độc lập, một sự am hiểu mối liên hệ nội tại của các biến cố đang diễn ra hoặc có thể diễn ra, mới giúp cho Đảng hiểu được trong một tương lai gần nhất, tình hình thực tế sẽ diễn ra như thế nào và phát triển theo chiều hướng nào. Do đó, cách mạng Việt Nam mới đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử to lớn của sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất tổ quốc, của công cuộc tìm đường, khai phá đầu tiên chưa có tiền lệ trong lịch sử để đưa một đất nước kém phát triển đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa.

Chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trước đây đã thế, ngày nay cũng thế và sau này vẫn thế, là cơ sở lý luận, phương pháp luận cho sự tìm tòi, xác lập chủ thuyết phát triển của Việt Nam trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội, nó trang bị cho chủ thuyết phát triển tìm ra con đường đúng giải quyết các vấn đề mà một nước kém phát triển như nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội đặt ra. Sức sống và sức sáng tạo của chủ nghĩa Mác- Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh là giá trị định hướng cho chủ thuyết phát triển đứng vững trên mảnh đất Việt Nam mà không bị biến chất, đổi màu.

Chủ thuyết phát triển của Việt Nam tự bản thân nó mang tầm vóc của những cải biến cách mạng sâu sắc và triệt để, toàn diện và đồng bộ, thấm nhuần tính tư tưởng, tính kế thừa và sáng tạo, tính khoa học và thực tiễn. Trên ý nghĩa đó, chủ thuyết phát triển của Việt Nam là sản phẩm của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh để phân tích, đánh giá chính xác những vấn đề của thế giới và của đất nước một cách biện chứng và lịch sử cụ thể.

Với việc xác lập chủ thuyết phát triển đất nước và sự hoàn thiện nó không ngừng trong thực tiễn, tư duy lý luận của Đảng ta được nâng cao, nhận thức ngày càng đúng đắn, đầy đủ và sâu sắc hơn về chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Một hệ thống chủ thuyết phát triển đất nước bảo đảm tính khoa học và cách mạng sẽ mở ra một chân trời rộng lớn cho sự vận dụng và phát triển lý luận chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Đó là nguồn cảm hứng to lớn của chúng ta trong sự nghiệp đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội và cũng là động lực cơ bản của chúng ta trong việc củng cố và tăng cường nền tảng tư tưởng của con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

3 - Có thể khái quát triết lý sâu sắc của chủ thuyết phát triển của Việt Nam là tư tưởng giải phóng, đổi mới và phát triển. Triết lý này ra đời trong hoàn cảnh nào và được gắn kết ra sao với việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin?

Thứ nhất, nó ra đời trong bối cảnh của thời kỳ chuyển tiếp thế kỷ, thời kỳ phong trào xã hội chủ nghĩa thế giới rơi vào khủng hoảng, đứng trước nhiều thách thức và nguy cơ. Với bước chuyển tiếp này, lý luận **giải phóng, đổi mới và phát triển** mở ra con đường vươn lên để tự khẳng định chủ thuyết của mình trước thế giới hiện đại, do vậy nó là yêu cầu bức thiết, là vấn đề có tầm quan trọng sống còn. Yêu cầu đó vừa là đòi hỏi bên trong của nước ta, vừa phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Lý luận giải phóng, đổi mới và phát triển theo tinh thần đó là phát huy những thành quả to lớn mà cách mạng nước ta đã giành được trong mấy mươi năm qua, là sửa chữa những khuyết điểm, tổ chức lại xã hội, đưa vào cơ chế vận hành của xã hội một hệ thống đồng bộ các yếu tố vật chất và tinh thần, tạo động lực và sức mạnh cho sự phát triển vượt bậc, là sớm phát hiện và giải quyết những mâu thuẫn, những vấn đề mới phát sinh, phát huy sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, giữ vững độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, từng bước vững chắc đi lên chủ nghĩa xã hội.

Giải phóng, đổi mới và phát triển theo ý nghĩa đó là sự phản ánh đúng đắn những đặc điểm lịch sử và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, thuận với trào lưu và xu hướng phát triển của thời đại, của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, của các quan hệ kinh tế và các biến động chính trị

đang diễn ra trong đời sống quốc tế, là những nhân tố đang thường xuyên tác động và gây ra những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhận thức, đánh giá khách quan những tác động của yếu tố quốc tế đối với nước ta là để nhận rõ: **Giải phóng, đổi mới và phát triển** là sự đón nhận thời cơ, cũng đồng thời là chấp nhận những thách thức để phát triển. Hoặc tiến kịp trình độ chung của thế giới để trở thành quốc gia văn minh, hiện đại nếu giải phóng, đổi mới và phát triển kịp thời, đúng đắn và sáng tạo, hoặc sẽ lạc hậu, suy thoái và lệ thuộc nếu bỏ lỡ cơ may lịch sử của công cuộc giải phóng, đổi mới và phát triển hoặc vận dụng lý luận này một cách phiêu lưu, mạo hiểm, cực đoan, giáo điều, mất phương hướng chính trị.

Thứ hai, triết lý sâu sắc của chủ thuyết này là **tư tưởng giải phóng**. Đổi mới để giải phóng mọi tiềm năng phát triển vì mục đích phục vụ con người, phát triển con người. Lô-gích phát triển của chủ thuyết này là nhằm mở cửa ra bên ngoài, khai thác có hiệu quả những thuận lợi bên ngoài để nhân lên sức mạnh bên trong. ý nghĩa quan trọng của chủ thuyết này là có vô số sắc thái độc đáo, truyền thống lịch sử riêng biệt, khác nhau nhằm tham gia quá trình giải phóng, đổi mới và phát triển xã hội, nhưng tuyệt đối không có sự phát triển biệt lập, cô lập, đóng kín trong phạm vi dân tộc. Mọi quyết định chiến lược hay chính sách phát triển kinh tế - xã hội đúng đắn trong tình hình đất nước đang có nguy cơ tụt hậu, phải là những quyết định và những quyết sách tạo thế ổn định và phát triển trong nước, thúc đẩy và lôi cuốn nguồn lực ở bên ngoài, nhằm tạo môi trường quốc tế thuận lợi để có thể tập trung xây dựng đất nước.

Vấn đề then chốt của lý luận **giải phóng, đổi mới và phát triển** là phát triển lực lượng sản xuất, coi đó là nhiệm vụ hàng đầu của chủ nghĩa xã hội. Từ góc độ vấn đề sống còn của chủ nghĩa xã hội, có thể khái quát một cách sâu sắc việc giải phóng lực lượng sản xuất, đổi mới toàn diện nhằm tạo ra sự phát triển bền vững, làm cho “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” vừa là mục tiêu vừa là bản chất của chủ nghĩa xã hội. Trên ý nghĩa ấy, lý luận **giải phóng, đổi mới và phát triển** chính là khâu đột phá mở đường cho việc nhận thức đúng đắn và vận dụng sáng tạo chủ thuyết phát triển của Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

Thứ ba, lý luận **giải phóng, đổi mới và phát triển** là sự nhận thức lại đối với chủ nghĩa xã hội đã được thực tiễn mấy mươi năm xây dựng chủ nghĩa xã hội kiểm nghiệm. Vào thời điểm giao thoa giữa hai thế kỷ, chủ nghĩa xã hội đang ở vào tình huống có vấn đề, do vậy nó cần phải được nhận thức lại một cách cơ bản và triệt để từ gốc đến ngọn, nhận thức lại những cái mà trước đây chúng ta vẫn nghĩ và làm và hiện nay xem nó có đúng nữa hay không? Những cái đã bị ta định kiến, phê phán, thậm chí vứt bỏ, có phải là sai lầm hay không? Những định hướng tư duy và những quan niệm truyền thống đã hình thành từ lâu có còn thích ứng với tình hình mới nữa hay không? Nhận thức lại chủ nghĩa xã hội trên cơ sở trang bị lý luận **giải phóng, đổi mới, và phát triển** để xem xét động lực bên trong, phát hiện nguyên nhân sinh ra vấn đề và con đường giải quyết vấn đề.

Hai nhiệm vụ cực kỳ quan trọng của lý luận này là: **Giải phóng tư tưởng và nhận thức lại**. Giải phóng tư tưởng nhằm thoát ra khỏi các thế chế cứng nhắc và chủ nghĩa giáo điều trước đây, đổi mới ở trong nước, nhân lên sức mạnh ở bên trong, tạo ra sự phát triển lâu dài, bền vững của chủ nghĩa xã hội. Giải phóng tư tưởng không lo ngại, định kiến và sợ hãi chủ nghĩa tư bản, thông qua mở cửa, hội nhập quốc tế để thu hút và tiếp nhận mọi thành quả của nền văn minh nhân loại, thu hút và tiếp nhận những phương pháp kinh doanh và phương thức quản lý hiện đại của các nền kinh tế phát triển. Không giải phóng tư tưởng thì không thể nhận thức lại chủ nghĩa xã hội, xác lập được chủ thuyết phát triển đất nước, không thể tiến hành đổi mới toàn diện, cũng không tạo ra sự phát triển bền vững.

Giải phóng, đổi mới, và phát triển là một sự nghiệp lâu dài, phức tạp, đòi hỏi phải triển khai một cách toàn diện và có trình tự trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng và đời sống xã hội. Đó là lý luận được vun đắp và bám rễ ở Việt Nam, một lý luận ở tầm vĩ mô, chiến lược, chứ không phải là một chủ trương nhất thời, ngắn ngủi, thoáng qua. Đó cũng là sự đóng góp quan trọng về tư duy lý luận Việt Nam, có thể được coi là lý luận về chủ nghĩa xã hội vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể ở Việt Nam, hình thành và phát triển vào buổi giao thoa giữa hai thế kỷ. Với những gì chủ nghĩa xã hội được nhận thức lại, lý luận **giải phóng, đổi mới và phát triển** của Việt Nam còn chứng tỏ chủ nghĩa xã hội khoa học đã lý giải một cách sâu sắc những vấn đề của thời đại, đã được nhân dân đồng tình ủng hộ và làm

theo, bổ sung cho lý luận ấy ngày càng phong phú và ngày càng hoàn thiện hơn, đã thích ứng với thực tiễn xã hội và có sức sống mãnh liệt.

Thứ tư, với cơ sở lý luận **giải phóng, đổi mới và phát triển**, bước vào thế kỷ XXI, vấn đề quan trọng của chủ nghĩa xã hội vẫn xoay quanh việc nhận thức về chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh xã hội hiện nay như thế nào? Làm gì để tiếp tục phát huy tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội? Triển khai sự nghiệp giải phóng, đổi mới và phát triển chủ nghĩa xã hội ra sao?

Bước vào thế kỷ XXI, loài người tiến bộ đang chứng kiến những diễn biến hết sức phức tạp của thế giới. Những xu thế phát triển của thế giới cùng với những biến đổi sâu sắc đang diễn ra trên các lĩnh vực không những trong phạm vi quốc gia - dân tộc mà còn diễn ra ở tất cả các khu vực và trên toàn cầu. Thế giới đang phát triển ngày càng chín muồi những vấn đề toàn cầu, cuốn hút sự theo dõi và quan tâm chung của tất cả các dân tộc trên hành tinh chúng ta. Thực tế đòi hỏi hệ thống lý luận **giải phóng, đổi mới và phát triển** phải nắm bắt kịp thời những nét cơ bản của bàn cờ địa - chính trị, địa - chiến lược thế giới trong vài ba thập kỷ tới, luận chứng khả năng và điều kiện tác động của những xu thế khách quan ấy đối với thực tiễn Việt Nam.

Nếu thế kỷ XX - vào buổi giao thoa giữa hai thế kỷ - đã đặt nền móng cho lý luận **giải phóng, đổi mới và phát triển** của Việt Nam, thì thế kỷ XXI sẽ tiếp tục đẩy mạnh công cuộc cải biến cách mạng ấy và không ngừng xuất hiện, bùng nổ và phát sáng những tinh hoa trí tuệ rộng khắp trên hành tinh chúng ta. Những biến đổi to lớn và sâu sắc diễn ra ở khắp nơi đã in dấu ấn lên diện mạo của mỗi quốc gia - dân tộc và lên bản đồ địa - chính trị thế giới, càng chứng minh rằng những biến đổi ấy sẽ còn to lớn hơn nhiều ở thế kỷ XXI.

Trong một thế giới sống động như thế, muốn tìm con đường phát triển thuận lợi cho mình thì khi xét tới những mặt mâu thuẫn, đối lập nhau trong trật tự thế giới đa cực, trong quá trình toàn cầu hóa do chủ nghĩa tư bản chi phối hiện nay, chúng ta cũng phải xét tới và tính đến những mối quan hệ phụ thuộc, nương tựa, hợp tác với nhau giữa các quốc gia - dân tộc để chọn một lối đi thông minh, sáng tạo, có lợi cho sự phát triển. Việt Nam có dám chấp nhận thách thức, nắm lấy thời cơ, gấp rút xây dựng đất nước để tiến kịp và rút ngắn khoảng cách giữa nước ta với cộng đồng thế giới hiện nay không, đó là câu hỏi đặt ra mà chủ thuyết phát triển của Việt Nam phải có lời giải thích đúng khi đất nước đã bước vào thế kỷ XXI.

4 - Lịch sử gần 160 năm của chủ nghĩa Mác- Lê-nin cũng là lịch sử bảo vệ và phát triển của chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Bảo vệ là giữ vững những nguyên lý, những quan điểm cơ bản, đúng đắn và có ý nghĩa phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Phát triển là phát huy, đi sâu, sáng tạo trên cơ sở kết hợp với những điều kiện mới, vấn đề mới, nhiệm vụ mới phát sinh. Có bảo vệ mới có thể làm cho chủ nghĩa Mác - Lê-nin củng cố, giữ vững được trận địa và phát huy được ảnh hưởng. Có phát triển mới làm cho chủ nghĩa Mác - Lê-nin thích ứng với mọi hoàn cảnh lịch sử cụ thể, có sức sống dồi dào và không ngừng sáng tạo, luôn đứng vững trên tuyến đầu của thời đại. Chủ nghĩa Mác - Lê-nin tồn tại qua thế kỷ XIX, rồi trải qua thế kỷ XX, vượt qua bao nhiêu phong ba, bão táp, chứng tỏ sức sống kỳ diệu dựa trên sự thống nhất giữa bảo vệ và phát triển. Vận mệnh và tiền đồ của chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong thế kỷ XXI cũng phải dựa vào sự gắn kết giữa bảo vệ và phát triển.

Việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong điều kiện lịch sử mới của thế kỷ XXI vừa có thuận lợi, vừa phải đứng trước những khó khăn, thách thức và trách nhiệm nặng nề. Thuận lợi lớn nhất của chúng ta là chủ nghĩa Mác - Lê-nin đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm lịch sử, thành công cũng như thất bại của những thế kỷ mà nó đã trải qua, nhất là sau cuộc khủng hoảng và thoái trào vào cuối thế kỷ XX, lại phát sáng và thăng hoa khi bước vào thế kỷ XXI. Vào thời điểm giao thoa giữa hai thế kỷ, lại xuất hiện hệ thống lý luận cải cách và đổi mới ở phần còn lại của thế giới xã hội chủ nghĩa, đặc biệt là Trung Quốc và Việt Nam. Đó là sự thể hiện hùng hồn và là quan trọng nhất của việc bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin và chủ nghĩa xã hội trong điều kiện mới. Đó cũng là hành trang được chuẩn bị để chủ nghĩa xã hội bước vào thế kỷ mới và tiếp tục tiến lên.

Mặt khác, sự sụp đổ và tan rã của Liên Xô và Đông Âu vào cuối thế kỷ XX vẫn còn đọng lại trong ký ức mọi người sự bàng hoàng và tổn thương của loài người đối với chủ nghĩa Mác - Lê-nin và chủ nghĩa xã hội. Lại thêm, các chính khách, các nhà chiến lược tư sản phương Tây sẽ còn tiếp tục lợi dụng sự kiện này mà làm một cuộc đảo lộn trắng đen, lật ngược phải trái; sẽ còn lợi dụng ưu thế hàng đầu về vật chất của một số nước phát triển để ra sức khoe khoang, khoác lác, và tiếp tục lợi dụng quan niệm dân chủ, quan niệm giá trị, lối sống buông thả cực đoan của phương Tây để chỉ trích, công kích và thách thức chủ nghĩa Mác - Lê-nin, chủ nghĩa xã hội.

Đó là những thuận lợi và khó khăn khi chủ nghĩa xã hội bước vào thế kỷ mới. Tiến trình lịch sử dài lâu của thế kỷ mới bắt đầu, còn phải trải qua những chặng đường đầy biến động, khó lường; những vấn đề xã hội phức tạp trên phạm vi toàn cầu, những âm mưu, hoạt động của các thế lực thù địch có thể tăng lên. Tất cả buộc chủ nghĩa Mác - Lê-nin phải chuẩn bị về tinh thần để đón nhận những thách thức lớn hơn, và tìm cách khắc phục để vượt qua. Tiếp tục nắm vững và phát triển lý luận về cải cách, đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội, nắm bắt thời cơ, tận dụng các điều kiện có lợi, chủ nghĩa xã hội vươn lên giải quyết những vấn đề cấp bách của thế kỷ mới, xứng đáng với vai trò tiên phong trên con đường vạn dặm mà thời đại đặt ra.

Tư duy mới trong vấn đề bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong thế kỷ mới là chớp lấy thời cơ, chấp nhận thách thức. Không quá câu nệ và thái độ cực đoan đối với những sai lầm và sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu để từ đó phủ nhận hoàn toàn chủ nghĩa Mác - Lê-nin, chủ nghĩa xã hội, cũng không vì bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lê-nin và chủ nghĩa xã hội mà biến nó thành giáo điều, xơ cứng, coi nhẹ yêu cầu đổi mới và phát triển. Phải xóa bỏ những định kiến cũ đối với chủ nghĩa tư bản: rằng chủ nghĩa xã hội cái gì cũng tốt, chủ nghĩa tư bản cái gì cũng xấu. Không nên phủ định, vứt bỏ những cái đã thúc đẩy chủ nghĩa tư bản phát triển, thậm chí còn là thành tựu của nền văn minh nhân loại. Và đương nhiên là cũng không ủng hộ và đề cao những cái đi ngược lại chủ nghĩa Mác - Lê-nin và chủ nghĩa xã hội. Không bài xích, đả kích những cái mà đối phương cho là đúng, cho rằng tất cả đều là “viên đạn bọc đường”, cũng không vội vàng chưa nghiên cứu, phân tích đã khẳng định là đúng những ý tưởng còn mơ hồ; phải bảo vệ lập trường và hướng tiến lên của chúng ta và loại bỏ kịp thời những cuộc bàn cãi, tranh luận vô vị, gây nhiễu không cần thiết v.v..

Tóm lại, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin, chống lại mọi khuynh hướng sai lầm “tả”, “hữu” sẽ còn tồn tại lâu dài suốt quá trình phát triển của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, liên quan trực tiếp đến sự sống còn của chủ nghĩa Mác - Lê-nin trong thế kỷ mới.

Con đường vạn dặm, nhưng bước đi thì mới bắt đầu. Từ nay, càng phải đưa nhiệm vụ bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào chương trình nghị sự của công tác lý luận, công tác tuyên truyền và công tác giáo dục của Đảng và Nhà nước; đồng thời, gấp rút đào tạo một đội ngũ cán bộ vừa tinh thông chủ nghĩa Mác - Lê-nin, vừa hiểu biết và nắm vững kiến thức về kinh tế, xã hội và khoa học, công nghệ hiện đại, nắm bắt tình hình thế giới đương đại để đảm đương sự nghiệp kế thừa, bảo vệ, phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin. Đây là một vấn đề chiến lược lâu dài, là sự nghiệp vĩ đại có liên quan đến tiền đồ của nước ta, của các dân tộc và toàn thể loài người trong thế kỷ XXI./.

Trần Nhâm

In bài này Gửi bài này